

VIẾT CHO NGƯỜI “ĐÃ CHẾT”

(Bài 30)

***/ Chuyện đời nay.**

I.

Nha Trang, Thứ Sáu, June 23/2017.

Sáng nay dờn qua một khách sạn mới, căn phòng lầu hai có cái hành lang nhìn thẳng ra biển rất tuyệt. Tránh xa được những “tiếng nhạc thuốc lắc”, hy vọng có thể tranh thủ thời gian mà viết cho “người đã chết” đọc nhiều hơn.

Rõ ràng bây giờ cái gì cũng phải chụp giựt, giống như đang ở vào giai đoạn cuối của mọi sự việc. Không còn cái cảnh lang thang trên bãi “*tìm đáp số cuộc đời*”. Mà, giờ đây, mượn tiếng ru xào xạc của các rặng dừa, tiếng gào ai oán của ngọn sóng biển, tiếng gió xa khơi gợi nên nỗi nhớ... làm nền tảng tượng cho những giòng văn chương đang viết. Đâm, thấy tất cả đều trở thành quý báu đến không dám bỏ phí phút giây nào.

Nhìn lại mấy mươi năm, vẫn thấy không chút gì hối tiếc. Mọi thứ bắt gặp trong đời đều được ném trải đến tận cùng hương vị; nạo vét xuống cạn đáy dơ bẩn.

Sống, như thể ngày mai phải đành nhắm mắt để không còn dịp sống.

Và Yêu, tựa hồ ngày mai sẽ phải chết đi để không còn có thể yêu ai!

Hôm nay trở lại câu chuyện căn nhà Một Truyện Dài Không Có Tên. Phải tự đi tìm cho mình cái chất Lãng Mạn cổ hữu để quên đi nỗi buồn “*anh Văn Quang già từ vũ khí*”, quên nỗi đắng cay cuộc đời anh Ma Xuân Đạo đã vẽ ra trong chữ nghĩa riêng.

Dostoievski từng nói:

*“Đời sống là món quà, đời sống là hạnh phúc. Sự thử thách của đau khổ **chẳng là gì** nếu đem so sánh với giá trị cực độ của đời sống.”*

Và, trên một bức sơn dầu, Modigliani cũng đã ghi:

*“Cuộc sống là món quà, từ ít đến nhiều, cho những kẻ **biết** và có, tới những kẻ **không biết** và không có...”*

Thì, nhìn lại mấy mươi năm, rõ ràng tôi **chưa từng một lần tỏ ra xao lãng** trước “món quà” Thượng Đế ban phát. Đó là sự may mắn trên hết. Nên giờ đây đâu có nhắm mắt ngủ giấc ngàn thu, tưởng chẳng có gì tiếc nuối.

Đêm nay ở Nha Trang, trong căn phòng yên tĩnh, *rất gần* với sinh hoạt chung của thiên hạ mà cũng *rất riêng* của chính tâm tư mình, tôi đang cố ôm trọn tất cả, một hình thức “sống giùm” cho anh Uyên Thao nơi vùng trời Virginia giá lạnh, cũng là “sống giùm” cho anh Văn Quang ngay trong cuộc sống Sài Gòn *đã không còn là của anh Văn Quang*.

II.

Đêm hôm qua còn ở căn lầu tầng thứ 27 của khách sạn Mường Thanh, trong ý nghĩ tôi chỉ là nỗi xa lạ xen cùng sợ hãi.

+ Xa lạ với tiếng nói cười của đám du khách Bắc-Kỳ-mới và đám du khách Tàu Cộng ồn ào hỗn tạp mỗi lần phải đứng chung với bọn họ trong cùng thang máy.

+ Lại sợ hãi vì căn phòng nằm trên tầng lầu cao quá, cách biệt với tất cả thế giới chung quanh, nhờ có chuyện xảy ra cũng chỉ đành phải trăn mình chịu trận!

May vừa khi đó anh Đặng Văn Âu từ Mỹ gọi điện thoại sang thăm, cất giùm nỗi sợ.

Bộ dáng cao lớn với đôi mắt thật lì như sừng sững trước mặt qua những lời thơ Nguyễn Bắc Sơn được đọc bằng cái giọng khàn khàn “*đậm mùi Rémy Martin*” (tôi đoán vậy mà không ngờ đúng thật):

*“Ta vốn hiền khô ta là lính cẩu
Đi hành quân rượu để vẫn mang theo
Mang trong đầu những ý nghĩ trong veo
Xem chiến cuộc như tai trời ách nước.*

*Ta bắn trúng người vì người bạc phước
Vì căn phận người xui khiến đó thôi
Chiến tranh này cũng chỉ một trò chơi
Suy nghĩ làm gì lao tâm khổ trí...”*

Tám câu thơ làm gợi lên ngay hình ảnh những người bạn, người tình đã nằm xuống trong cuộc chiến tranh vô nghĩa. Những lời thơ của anh Nguyễn Ngọc Thùy như còn văng vẳng bên tai:

“Trận chiến của chúng ta ngày nay không giới tuyến nên rất khó phân biệt ai là thù, ai là bạn, bởi vì tất cả đều cùng nói tiếng mẹ đẻ. Bà mẹ VN lúc trước vụng tu nên con cháu ngày nay xoay lưng chống lại nhau, tranh giành nhau từng bờ hào tác đất. Một con người trong suốt cuộc đời phải qua vài lần chinh chiến; giờ đây bọn trẻ mình cũng phải vướng vào cái vòng khói lửa. Chả trách ai được. Chỉ biết ngậm ngùi cho số phận mình và bao lớp người đã ngã xuống trước kia.”

Trong óc cũng hiện lên hình ảnh “hai anh lính Đức và Đồng Minh thời Đệ II Thế Chiến, một đêm Noel có lệnh tạm giao tranh, từ hai bờ giao thông hào chuyện trò với nhau về thân thể riêng như hai người bạn... (tôi đọc trong một truyện ngắn Pháp nào đó từ khi còn bé.)

Quả thật, với nhà văn, Chiến Tranh là đề tài “rất hấp dẫn”.

Cũng thứ chiến tranh đó nay đã **không còn nhiều** những anh Văn Quang, anh Đặng Văn Âu, mà chỉ là (lời anh Âu): “*Mấy thằng bạn từ xa đến thăm, anh phải lo đưa đón, cơm nước thù tiếp. Rượu chè say sưa, chúng lăn quay ra ngủ. Còn anh thì cứ thao thức trăn trở, khều chúng dậy định nói chuyện nước non thì thấy chúng đã ngáy kho kho! Sướng thiệt!*”

Hai chữ “*sướng thiệt*” hàm chứa biết bao tâm trạng, vừa mỉa mai lẫn vừa đau khổ, đến làm tôi xúc động. Hình dung ra được liền nổi cô đơn lớn rộng ngàn nào trong tâm tư con đại bàng gãy cánh khi nghe cái tin “*giã từ vũ khí*” của anh Văn Quang!

Tại nghe chuyện ông anh bữa nay mà óc cứ nhớ những lời thư ông anh đáp trả “những-giòng-tân-cổ-giao-duyên-đề-huê-phô-trương-Mỹ-Việt-hỏi-ngã-lộn-tùng-phèo” của ông nào đó, anh Âu chuyển cho đọc bữa hôm qua (June 21 lúc 12:31 PM).

Vừa nhớ vừa tự bật cười một mình!

(Anh Âu từ đầu giây bên kia bờ đại dương hẳn không biết tại sao tôi cười rúc rích?!)

(Lời anh viết):

Chào Lão Đưa Đò trên Giòng Sông Biển Dịch,

Tại hạ xin cảm ơn Lão đã chuyển bài viết của tại hạ đến bằng hữu bốn phương với lời bình nặng tính triết học. Tại hạ chỉ xin nói với Lão rằng tại hạ không phải là... "học giả".

Không! Tại hạ là người "học thiệt" từ trường đời và những người thầy của tại hạ sống ở khắp bốn biển năm châu. Bởi vì học từ trường đời, nên tại hạ chẳng có cái bằng Tiến sĩ nào cả, mà chỉ có mảnh bằng "Tiến sĩ Phi công" vì từng đào tạo những bạn trẻ trở thành phi công, huấn luyện viên phi công.

Đó là mảnh bằng mà tại hạ đã tiết lộ với Tiến sĩ Kinh tế Đỗ Quý Toàn (bút hiệu Ngô Nhân Dụng).

Vậy tại hạ có lời thỉnh cầu "Lão Đưa Đò" từ nay xin đừng gọi tại hạ là "học giả", bởi vì theo cái nhìn thiên cận của tại hạ thì "học giả" sẽ không làm nên trò trống gì cho quốc gia dân tộc.

Nhà văn, nhà báo Văn Quang viết email cho tại hạ căn dặn rằng "Đã viết thì đừng sợ, mà sợ thì đừng viết".

Cho nên tại hạ cũng tự nhủ lòng: "Đã học thì phải học thiệt, nếu học mà học giả thì tốt hơn hết đừng học".

"Học giả" chỉ uống công dạy bảo của thầy và áo cơm của cha mẹ sinh thành mà thôi.

Tình trạng sa sút mọi mặt từ quốc nội đến hải ngoại hiện nay là BỞI VÌ có quá nhiều "học giả", mà lại thiếu những người "học thiệt".

Vậy muốn Chổng Cộng có hiệu quả thì phải Chổng Thiệt; chứ đừng Chổng Cộng Giả khiến cho con cháu khinh bỉ.

Một lần nữa, tại hạ xin cảm ơn tấm lòng tốt của Lão.

Trân trọng,

Bằng Phong Đặng Văn Âu

[]

***/ Lời “bình” của TTBG:**

Đúng là anh Đặng Văn Âu!

Ở cái thế giới loạn xạ ngẫu nội-hải-ngoại hôm nay chỉ có “các anh Âu” (sầu) chứ không có một anh Bằng Phong Đặng Văn Âu thứ hai!

III.

Lan man hoài, ý tưởng định viết chạy đầu mắt!

Giờ, đành thế vào bằng câu chuyện bức tượng đồng Tango xảy ra trong ngôi nhà Số Hai & William ở San Jose.

Sau khi trả lại cho điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu bức tượng thạch cao xấu như ma lem, trên đường từ Santa Ana về San Jose, TNH nói:

“Năm xưa có lần đi San Francisco, thấy em rất thích một bức tượng bằng đồng bày ra nơi đó. Đạo ấy mình nghèo quá, không mua nó được. Bây giờ sẵn 2,000 dollars lấy lại của Nguyễn Thanh Thu, ngày mai mình đi San Francisco xem còn bức tượng ấy không.”

Thế là tôi “muốn đi ngay San Francisco!” không đợi đến ngày mai như TNH nói.

Cũng vì cá chất “không đợi ngày mai” mà trong đời, tôi bắt chup được rất nhiều cơ hội tốt. Đó không phải nảy sinh từ cái tánh “hấp tấp, hiếu thắng” mà chính là sự ý thức rất nhạy bén ngay từ khi còn nhỏ theo hai chữ Thời Gian.

Tới San Francisco, trong khi TNH đi gửi xe thì tôi và Âu Cơ lang thang trên phố, rồi bỗng dưng thấy lạc vào một khu “rừng” đầy tượng! Một cửa hàng đồ sộ bày bán không biết bao nhiêu là tượng đồng, tượng ciment, tượng gỗ... Bức nào cũng đẹp, cũng đáng mê tí...

Đột nhiên một bức tượng đồng đập vào mắt; thế là cứ đứng như chôn chân tại chỗ, say mê nhìn ngắm.

Tượng cao chừng 1m, diễn tả một cặp nam nữ đang nhảy điệu Tango, linh hoạt sống động trên từng đường nét, từ khuôn mặt, vóc dáng đến tà áo, thế nhảy, y hệt hai con người thật đang hiện diện trước mắt. Trên ống chân trái người vũ nam thấy có khắc chữ D. H. Chiparus, 1927. Lại thấy treo lòng thòng nơi cổ tay người nữ cái bảng giá đề 16.000 dollars.

Anh chàng chủ tiệm có lẽ nãy giờ đã “theo dõi” đôi mắt tôi, đến cạnh bên gạ chuyện. Nghe giọng nói và làn da màu âu, tôi đoán là một người Ý.

Vừa đưa tay cầm bảng giá, anh ta vừa nói:

“Mua đi! Ghi 16.000 dollars nhưng nếu cô mua, tôi sẽ tính bớt cho.”

Tôi lắc đầu:

“Tôi rất thích bức tượng nhưng làm gì có tiền để mua. Cho tôi đừng ngắm nhờ chút đi!”

Đường xa bụi bặm, áo quần xốc xếch, nhưng có lẽ trên tôi “có cái gì đó” khiến anh ta bật hỏi:

“Cô làm nghề gì?”

“Tôi dạy âm nhạc. Bởi vì bức này cũng nói lên tính chất âm nhạc nên tôi mới nhìn đến.”

Lúc TNH tới thì cũng được anh chủ tiệm đưa ra những câu mời mọc tương tự.

Khi nghe TNH nói: “Vợ chồng tôi đều là nhà văn, nghèo lắm, làm gì có tiền mua bức tượng?” tức thì thấy anh chủ tiệm thay đổi ngay cung cách, cái vẻ bán buôn bấy giờ lộ ra chút niềm quý trọng.

Anh ta tâm sự:

“Cha tôi điều hành cửa hàng này. Ông vừa mới qua đời trong một tai nạn xe cộ. Tôi không kham nổi loại kinh doanh về tượng, nên phải bán tháo bán đồ hết, định gom tiền mở ra cửa hàng bán máy chụp hình, máy quay phim, ít chôn vốn và nhẹ nhàng hơn.”

Xong, anh ta đưa ra cuốn catalog bản to, dày cộm, ngoài trang bìa ghi chữ D.H. CHIPARUS¹, giải thích:

“Demétre Haralamb Chiparus, điêu khắc gia Roumanie trường phái Art Deco, là tác giả bức tượng Tango. Cha tôi mua được nguyên một collection Chiparus từ một ông ty phú bị phá sản. Với bức Tango, nếu bán cho các tay buôn ở New York thì cũng không khó, nhưng nếu nó lọt vào tay hai nhà văn như anh chị, linh hồn cha tôi hẳn sẽ hài lòng hơn.”

Trong khi TNH đối đáp với anh chủ tiệm người Ý thì tôi cứ đứng trước bức tượng, lòng vừa ham muốn vừa buồn bã. Số tiền cao quá, làm sao mua nổi? Vậy mà không biết tại sao đôi mắt vẫn không rời, hầu như trọn cả thần trí đã bị nó thu hút mất rồi!

¹ Demétre Haralamb Chiparus, điêu khắc gia người Romania (1866—1947), sống ở Paris cùng thời đại với điêu khắc gia Brancusi và nhà danh họa Modigliani.

Đến một hồi, nghe TNH nói với anh chủ tiệm:

“Vợ tôi là một nghệ sĩ nên chỉ thích những gì thuộc về nghệ thuật. Một viên kim cương đối với cô ấy không có giá trị cho bằng một bức tượng nghệ thuật. Chúng tôi lập gia đình với nhau đã năm năm nhưng chưa một lần tôi mua cho vợ tôi được cái nhẫn. Hôm nay định làm điều đó với số tiền hai ngàn đang có trong túi; vậy nếu anh bán với cái giá đó thì tôi khỏi mua nhẫn cho vợ tôi.”

Rồi, TNH quay bảo tôi:

“Thôi, mình đi.”

Trong chốc lát, anh chủ tiệm rõ ràng tỏ ra “ngơ ngẩn”, xong cất lời nài nỉ:

“OK. Tôi bằng lòng để giá 2,000 dollars cho anh. Một bức tượng nghệ thuật được bán cho những người nghệ sĩ thấy xứng đáng hơn cho các con buôn chuyên nghiệp. Nhưng, xin anh chị cho tôi thêm tiền thuê?”

Tôi nói ngay với TNH:

“Cũng đúng, mỗi ngày mở cửa tiệm ra là anh ta đã phải trả tiền thuê mặt bằng rồi.”

Rốt cuộc, tổng số tiền vừa tượng vừa thuê lên đến 2.300 dollars. TNH cười nói với tôi:

“Trông trả 2,000 để bỏ đi, nào ngờ anh ta chịu bán.”

Một điều bất ngờ rằng, khi TNH đang thanh toán tiền bạc thì đột nhiên nghe anh chủ tiệm nói:

“Thôi, anh chị là nghệ sĩ, vậy, tôi miễn luôn tiền thuê. Cứ gửi cho tôi 2,000 đủ rồi!”

Nghe câu đó, trong óc tôi hiện ngay liền ý nghĩ:

“Do bởi tấm lòng muốn tạo điều kiện cho Nguyễn Thanh Thu có thu nhập sống mà **Thượng Đế trả lại cho tôi một bức tượng tuyệt mỹ đáng giá gấp trăm lần tượng Nguyễn Thanh Thu cũng chỉ với cái giá 2,000 dollars!**”

Bức tượng nặng đến phải 2 người Mễ to cao mới bê nổi ra xe.

Đem về nhà, ai thấy cũng trầm trồ trên từng đường nét mỹ thuật.

(Rồi cũng nhờ biết chuyện “muốn bán tháo bán đổ” của anh chủ tiệm mà tuần lễ sau quay lại San Francisco, tôi đã mua thêm được thêm 6 bức tượng đồng khác, mỗi bức trị giá không dưới 5,000 đô la, lúc bấy giờ được bán ra mỗi bức khoảng 500 đồng).

+ Văn Thanh khi nghe TNH diễn tả lại “ánh mắt mê mẩn của BG theo bức tượng”, đã nói:

“BG là con nhà lính mà tính nhà quan!”

+ Lại có lần nghe tôi tâm sự:

“Nếu chết đi, BG sợ rằng các bức tượng nghệ thuật, các bức tranh sơn dầu cùng những tác phẩm văn chương thế giới trong nhà này sẽ không còn được trân trọng như chúng đã được BG trân trọng...”

Phan Diên đã đáp:

“BG cứ nghĩ xem, lấy ví dụ bức tượng Tango mà nói, một trăm năm trước, khi ông Chiparus sáng tạo ra nó, ít nhất trong ý nghĩ ông là sẽ để đưa con tinh thần lại cho con cháu, hoặc đồng bào Romania của ông. Có bao giờ ông ấy nghĩ ra điều một ngày kia lọt vào tay một phụ nữ VN?”

Đó là chữ Duyên trong nhà Phật.

Bây giờ BG được cái Duyên giữ nó, thì chuyện ngày sau nó lọt vào tay ai cũng là do cái Duyên người ấy được hưởng, bạn tâm làm chi cho mệt!”

Lời nói đơn giản của Phan Diên đã giải được hết cho tôi mọi chiều sâu theo hai chữ “vật chất” ở cuộc đời này.

[]

*Trần Thị Bông Giấy.
Đêm, vừa ngồi viết ngoài hiên vừa lắng nghe tiếng biển gào ai oán.
Bài kết thúc tại Khách sạn 36 Trần Phú, Nha Trang.
Thứ Sáu, June 23/2017, 12:5 phút khuya.)*

[]